DANH MỤC BIỂU MẪU CẦN CHUẨN BỊ

Đối với Khách hàng mua NOXH tại phường Quảng Thành - Căn ……

I.Thông tin cơ bản:

Họ tên người đứng đơn: Nguyễn Thị A Ngày sinh: 1/1/1994

Đối tượng: Nhóm đối tượng số 5 - Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (KH không HĐLĐ)

Hình thức mua nhà: Vay ngân hàng TM/Thanh toán tiến độ/Thanh toán sớm

Tình trạng: Độc thân

II. Danh mục hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ	Biểu mẫu	Số lượng (Bản)	Nơi xin xác nhận	Ghi chú
1	Mẫu Đơn đăng ký số 01	Mẫu số 01	4		
3	Văn bản chứng minh về đối tượng, thu nhập	Mẫu số 05	4	Công an phường	
4	Văn bản chứng minh về nhà ở	Mẫu số 02	4	Văn phòng đăng ký đất đai Đông Sơn	
5	Căn cước công dân		4	Văn phòng công chứng	
6	Xác nhận cư trú		4	Công an phường/xã nơi cư	
7	Xác minh tình trạng hôn nhân		4	UBND xã/phường	
8	Giấy uỷ quyền làm mẫu xác nhận điều kiện nhà ở		2	UBNX xã/phường hoặc văn phòng công chứng	Chỉ thực hiện khi KH có nhu cầu nhờ xin mẫu xác nhận

Lưu ý: Đối với trường hợp KH đã kết hôn cần bổ sung các giấy tờ sau:

STT	Thành phần hồ sơ	Biểu mẫu	Số lượng (Bản)	Nơi xin xác nhận	Ghi chú
1	Giấy chứng nhận kết hôn		4	Văn phòng công chứng	
2	Xác nhận cư trú của vợ/chồng		4	VNeID	
3	Căn cước công dân của vợ/chồng		4	Văn phòng công chứng	
4	Văn bản chứng minh về đối tượng/ thu nhập vợ/chồng	Mẫu số 05	4	Công an Phường	
6	Chứng minh về nhà ở	Mẫu số 02	4		

Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI

Hình thức đăng ký[1]: Mua ☒ Thuê mua ☐ Thuê ☐

1. Kính gửi[2]: **Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hợp Lực**

2. Họ và tên người viết đơn: Nguyễn Thị A

3. Căn cước công dân số: 038xxxxxxxx cấp ngày .../.../..... tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

4. Nghề nghiệp[3]: Làm việc tại cơ quan thì ghi rõ nghề nghiệp (Ví dụ: công nhân, nhân viên kinh doanh,....)

5. Nơi làm việc[4]: Tên đơn vị/công ty đang làm việc

6. Thuộc đối tượng[5]: Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị

7. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:

7.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình ☐

7.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m^2 sàn/người[7] ☐

8. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:

8.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023[7] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

---

[1] Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.

[2] Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

[3] Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu,...

[4] Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này, trừ đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

[5] Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội.

[6] Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.
Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đề nghị xác nhận, vợ/chồng người đề nghị xác nhận (nếu có), cha, mẹ của người đề nghị xác nhận bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người đề nghị xác nhận (nếu có).

- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[8]. ☐

- Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[9]. ☐

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận[10]. ☐

8.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở[11] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

---

[7]Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76); công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76); cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76).

[8]Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[9]Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[10]Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng. Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[11]Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76).

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. ☐

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) cộng với mức lương (thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận) không quá 25 triệu đồng được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. ☐

9. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết[12] mua nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

……, ngày…… tháng …… năm ……

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[12]Ghi rõ hình thức được giải quyết chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (mua, thuê mua, thuê).

Mẫu số 02. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi[6]: Văn phòng đăng ký đất đai Đông Sơn

2. Họ và tên: Nguyễn Thị A

3. Căn cước công dân số: 038xxxxxxxxx cấp ngày .../.../..... tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

4. Nơi ở hiện tại[2]: Số nhà X đường Y, phường Z, tỉnh Thanh Hoá.

5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại: Số nhà X đường Y, phường Z, tỉnh Thanh Hoá.

6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có): ……
Căn cước công dân số…….cấp ngày …/ …/ … tại…….
7. Đăng ký kết hôn số (nếu có)..……

8. Là đối tượng[3]: Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị

9. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại tỉnh/Thành phố…… (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân)[9]

---

[6] Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy
định của pháp luật về đất đai tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân xác nhận.

[7] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

[8] Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở;
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở;

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

……..…….……

Ông/Bà: ……

không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh/Thành phố……

(nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/ nhàở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

(Ký tên, đóng dấu)

---

[9] Ghi rõ tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dâ

Mẫu số 15. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội *(trường hợp có nhà ở nhưng nhà ở cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và khoảng cách vị trí nơi có dự án nhà ở xã hội được bán đến địa điểm làm việc tối đa 10 km)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi[9]: Công ty TNHH ĐTXD& PTHT Hợp Lực

2. Họ và tên:.....

3. Căn cước công dân số: …… cấp ngày …./…./….. tại .....

4. Nơi ở hiện tại[10]:.....

.....

5. Đăng ký thường trú tại: .....

.....

6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có): .....

Căn cước công dân số……..…cấp ngày ..…/..…/…..… tại .....

7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....

8. Họ và tên các thành viên trong hộ gia đình[11] (nếu có).....

Căn cước công dân số…….. cấp ngày …../..…/…..… tại.....

9. Là đối tượng[12]:.....

10. Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) hiện nay có 01 nhà ở có diện tích thực tế: 100m2, diện tích sàn xây dựng: 300m2, tại địa chỉ hiện nay: (ghi chi tiết theo mốc địa giới hành chính cũ và mới)

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) số: DO610698 Số vào sổ cấp GCN VP 23456 Ngày cấp 01/01/2024 Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hoá cấp.

- Thửa đất số: 48, tờ bản đồ số: 33
- Địa chỉ thửa đất: thôn 1, khu phố 2, Phường Hải Bình, Thanh Hoá.
- Diện tích 100 (m²), hình thức sử dụng (riêng, chung)

- Mục đích sử dụng đất (ví dụ: đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm,…)
- Thời hạn sử dụng đất (lâu dài hoặc có thời hạn cụ thể)
- Nguồn gốc sử dụng đất (như: Nhà nước giao có thu tiền, nhận chuyển nhượng,…)

Thông tin về nhà ở và tài sản gắn liền với đất (thực tế hiện trạng)

- Loại nhà (nhà ở riêng lẻ, căn hộ…)
- Diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng
- Kết cấu nhà (tường gạch, mái tôn,…)
- Năm hoàn thành xây dựng

Hồ sơ đính kèm:

- 4 bản Photo công chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.
- 4 bản Ảnh chụp in màu Khách hàng có đứng tại khu đất và chụp toàn cảnh nhà ở (bức ảnh có kèm thông tin về địa chỉ, thời gian)(sử dụng phần mềm chuyên dụng).
- 4 ảnh in màu có vẽ đường đi google map từ địa chỉ nhà ở đến nơi làm việc khoảng cách từ 30 km trở lên
- 4 ảnh in màu có vẽ đường đi từ google map từ dự án Chung cư Quảng Thành đến nơi làm việc dưới 10km

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

……., ngày……tháng……năm……

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ... tháng .... năm 2026, chúng tôi gồm:

I. BÊN UỶ QUYỀN (BÊN A):

Họ và tên: Nguyễn Thị A Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 1/1/1994 Dân tộc:Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038xxxxxxxxx cấp ngày .../.../..... tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số nhà X đường Y, phường Z, tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ liên lạc: Số nhà X đường Y, phường Z, tỉnh Thanh Hoá

II. BÊN NHẬN UỶ QUYỀN (BÊN B):

Họ và tên: Lê Thị X Giới tính: Nữ

Sinh ngày: .../..../..... Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người được uỷ quyền được quyền thay mặt và nhân danh người uỷ quyền để thực hiện các công việc sau đây:

Điều 1. Căn cứ uỷ quyền

- Bên A là người có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội tại Thanh Hoá.

- Nay Bên A đang hoàn tất hồ sơ và thực hiện thủ tục để đăng ký mua nhà ở xã hội tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thanh Hoá, UBND cấp xã,....

Điều 2. Nội dung và phạm vi uỷ quyền

- Bên A uỷ quyền cho Bên B thực hiện các thủ tục xin xác nhận, giao và nhận kết quả đối với các giấy tờ cần thiết như văn bản chứng minh điều kiện về nhà ở, văn bản chứng minh điều kiện về thu nhập và các giấy tờ khác tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bên B có thể ủy quyền lại, thuê hoặc nhờ đơn vị khác, đơn vị Bưu điện thực hiện việc nộp và nhận kết quả xác nhận.

Điều 3. Thời hạn uỷ quyền

Uỷ quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi giải quyết xong công việc nêu trên hoặc có văn bản khác thay thế, hủy bỏ Giấy ủy quyền này.

Điều 4. Thù lao uỷ quyền

Không có thù lao

Điều 5. Cam đoan

Người uỷ quyền cam đoan và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật các nội dung sau:

- Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong giấy uỷ quyền này;

- Người uỷ quyền chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về mọi hành vi, quyết định do Người được uỷ quyền thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

- Tôi xin cam đoan việc uỷ quyền này hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;

- Tôi đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc uỷ quyền này và tự nguyện ký tên dưới đây.

Thanh Hóa, ngày .... tháng ... năm 2026

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị A